

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1319/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 27 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,  
được bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Y tế tỉnh Điện Biên

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương cấp cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KHCN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT<sub>(ĐTTH)</sub>.



**Lê Thanh Đô**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
(Kèm theo Quyết định số 1319 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                  | Thời hạn giải quyết                                        | Địa điểm thực hiện                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cách thức thực hiện |                  |              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------|--------------|
|     |                                                                         |                                                            |                                                  |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trực tiếp           | Trực tuyến       | Qua DV BCC I |
| 1   | Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp | Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. (Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025);</li> <li>- Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023 của Thủ</li> </ul> | X                   | DVCTT toàn trình | X            |



|   |                                                                |                                                        |                                                  |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |                  |   |
|---|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|   |                                                                |                                                        |                                                  |       | <p>tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp;</p> <p>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |                  |   |
| 2 | Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp | Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không | <p>- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006;</p> <p>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</p> <p>- Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề</p> | X | DVCTT toàn trình | X |

|   |                                                                                  |                                                |                                                  |                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |                  |   |
|---|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|   |                                                                                  |                                                |                                                  |                                                                                                                                                                               | nghiệp. (Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023);<br>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |                  |   |
| 3 | Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III | 27 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | 9.000.000 VNĐ<br>(Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế) | - Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 /02/2025;<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế. (Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018);<br>- Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;<br>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; | X | DVCTT toàn trình | X |

|   |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                  |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |   |                  |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|   |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                  |                                                                                                                                                                            | - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |                  |   |
| 4 | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn | <p>- Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</p> <p>- Trường hợp 2: Không thẩm định tại phòng xét nghiệm 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</p> | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | 9.000.000 VNĐ (Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế) | <p>- Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>6. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.</p> | X | DVCTT toàn trình | X |
| 5 | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét                                                           | - Trường hợp 1: Có thẩm định tại                                                                                                                                                                                                     | Trung tâm phục vụ hành                           | 9.000.000 VNĐ (Theo quy định                                                                                                                                               | - Luật phòng, chống bệnh truyền                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | X | DVCTT toàn       | X |



|   |                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |                        |   |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------|---|
|   | <p>nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất</p>                                                     | <p>phòng xét nghiệm 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 2: Không thẩm định tại phòng xét nghiệm 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</p> | <p>chính công<br/>tỉnh Điện<br/>Biên</p>                                | <p>tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế)</p> | <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2028;</p> <p>- Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.</p> |   | trình                  |   |
| 6 | <p>Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm</p> | <p>Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 2:</p>                                                               | <p>Trung tâm<br/>phục vụ hành<br/>chính công<br/>tỉnh Điện<br/>Biên</p> | <p>9.000.000 VNĐ (Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,</p>                     | <p>- Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X | DVCTT<br>toàn<br>trình | X |

|   |                                                                                 |                                                                                              |                                                  |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |                  |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|   |                                                                                 | Không thẩm định tại phòng xét nghiệm 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ |                                                  | nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế) | của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;<br>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;<br>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.                                                                                                                                                     |   |                  |   |
| 7 | Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính | Trong thời gian 40 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                 | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không quy định                                   | - Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006;<br>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;<br>- Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở | X | DVCTT toàn trình | X |

|   |                                                                                 |                                                                      |                                                  |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |                  |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|   |                                                                                 |                                                                      |                                                  |                | <p>người (HIV/AIDS);</p> <p>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |                  |   |
| 8 | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không quy định | <p>- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006;</p> <p>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;</p> <p>- Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);</p> <p>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.</p> | X | DVCTT toàn trình | X |
| 9 | Điều chỉnh giấy                                                                 | Trong thời hạn                                                       | Trung tâm                                        | Không quy định | - Luật Phòng, chống nhiễm vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |                  | X |



|    |                                                                        |                                                                |                                                  |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |                  |   |
|----|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    | chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính     | 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ          | phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên           |          | <p>rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;</p> <p>- Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);</p> <p>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.</p> |   | DVCTT toàn trình |   |
| 10 | Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động | Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không có | <p>- Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84 ngày 25 tháng 6 năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;</p> <p>- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X | DVCTT toàn trình | X |

|    |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                             |                                                         |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |                  |   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                             |                                                         |                                                                                                                                                                         | <p>số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;</p> <p>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.</p> |   |                  |   |
| 11 | <p>Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế</p> | <p>- Trường hợp 1: 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 2: + 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ Riêng đối với hồ sơ chế phẩm có chứa hoạt chất hoặc có</p> | <p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên</p> | <p>Trường hợp 1: Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:</p> <p>Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới: 11.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>Trường hợp 2: Theo quy định</p> | <p>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025</p> <p>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia</p>                                                                                                                                                                                                         | X | DVCTT toàn trình | X |

|    |                                                                            |                                                                                                                                  |                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |  |  |
|----|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|    |                                                                            | dạng sản phẩm hoặc có phạm vi sử dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam: 120 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. |                                             | <p>tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm (nộp lần đầu cùng với hồ sơ đăng ký lưu hành mới): 3.500.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới (nộp khi bổ sung Phiếu trả lời kết quả khảo nghiệm và kết quả kiểm nghiệm thành phần hoạt chất): 11.000.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> | <p>dụng và y tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</li> <li>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. (Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024);</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> </ul> |  |  |  |
| 12 | Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong | 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                     | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện | Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 4.000.000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |  |



|    |                                                                                                                                                |                                               |                                                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |                  |   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    | lĩnh vực gia dụng và y tế                                                                                                                      |                                               | Biên                                             | đồng/hồ sơ.                                                         | <p>trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024);</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> |   |                  |   |
| 13 | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế | 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.500.000 đồng/hồ sơ. | <p>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X | DVCTT toàn trình | X |

|    |                                                                                                                     |                                                      |                                                         |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |                         |   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------|---|
|    |                                                                                                                     |                                                      |                                                         |                                                                            | <p>khuân dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024);</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> |   |                         |   |
| 14 | <p>Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế</p> | <p>30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.</p> | <p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên</p> | <p>Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 5.000.000 đồng/hồ sơ.</p> | <p>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,</p>                                                              | X | <p>DVCTT toàn trình</p> | X |

|    |                                                                                                                                                                |                                               |                                                  |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |                  |   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    |                                                                                                                                                                |                                               |                                                  |                                                                                                                                                                                                        | quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;<br>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;<br>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.                                                                                                                                                                                |   |                  |   |
| 15 | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế | 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:<br>- Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ.<br>- Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ. | - Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;<br>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; | X | DVCTT toàn trình | X |



|    |                                                                                                                                                                                |                                               |                                                  |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |                  |   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    |                                                                                                                                                                                |                                               |                                                  |                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |                  |   |
| 16 | <p>Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế</p> | 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.500.000 đồng/hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</li> <li>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu,</li> </ul> | X | DVCTT toàn trình | X |

|    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                       |                                                  |                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   |                  |   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                       |                                                  |                                                                                                                                                                                                                     | chê độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |                  |   |
| 17 | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất | <p>- 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ đối với đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng.</p> <p>- Các trường hợp còn lại: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | <p>Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ.</p> | <p>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> | X | DVCTT toàn trình | X |
| 18 | Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký                                                                                                                                                | 10 ngày kể từ ngày nhận được                                                                                                                                                          | Trung tâm phục vụ hành                           | 2.500.000 đồng/lần                                                                                                                                                                                                  | - Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | X | DVCTT            | X |

|    |                                                                                                                      |                                                        |                                                              |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |                        |   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------|---|
|    | lưu hành đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế                            | đủ hồ sơ hợp lệ.                                       | chính<br>tỉnh<br>Biên                                        | công<br>Điện |       | 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;<br>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;<br>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;<br>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. |   | toàn<br>trình          |   |
| 19 | Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm<br>phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh Điện<br>Biên |              | Không | - Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X | DVCTT<br>toàn<br>trình | X |



|    |                                                                                                                          |                                               |                                                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |                  |   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    |                                                                                                                          |                                               |                                                  |                                                                     | <p>ngày 27/02/2025;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</li> </ul> |   |                  |   |
| 20 | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế nhập khẩu để nghiên cứu | 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;</li> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> </ul>                                                                                                                | X | DVCTT toàn trình | X |

|    |                                                                                                                            |                                               |                                                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |                  |   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    |                                                                                                                            |                                               |                                                  |                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |                  |   |
| 21 | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ | 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;</li> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu,</li> </ul> | X | DVCTT toàn trình | X |

|    |                                                                                                                         |                                               |                                                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |                  |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    |                                                                                                                         |                                               |                                                  |                                                                     | chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |                  |   |
| 22 | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng | 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;</li> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> </ul> | X | DVCTT toàn trình | X |
| 23 | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do                     | 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X | DVCTT toàn trình | X |



|    |                                                                                                                                     |                                               |                                                  |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |                  |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    | trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu                   |                                               |                                                  |                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</li> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> </ul> |   |                  |   |
| 24 | Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu | 03 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/lần | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</li> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về Quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X | DVCTT toàn trình | X |

|    |                                                                                                                                                           |                                              |                                                  |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |                  |   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    |                                                                                                                                                           |                                              |                                                  |                                                                   | <p>dụng và y tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |   |                  |   |
| 25 | Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu | 03 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/lần. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</li> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về Quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> </ul> | X | DVCTT toàn trình | X |

|    |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                  |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |                  |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
| 26 | Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp đình chỉ lưu hành chế phẩm tạm thời.</li> <li>- Trường hợp thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm: 15 ngày, kể từ ngày xác định các trường hợp theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP.</li> </ul> | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về Quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>                                                                                                                                         | X | DVCTT toàn trình | X |
| 27 | Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá | Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                  | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Chưa có quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;</li> <li>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;</li> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số Luật số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;</li> <li>- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định</li> </ul> | X | DVCTT toàn trình | X |



|    |                                                                                                    |                                                                            |                                                  |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |                  |   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    |                                                                                                    |                                                                            |                                                  |                  | <p>chi tiết thi hành một số Điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;</p> <p>- Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ Y tế về việc về phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực phòng bệnh.</p> |   |                  |   |
| 28 | Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, | Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Chưa có quy định | <p>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;</p> <p>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | X | DVCTT toàn trình | X |

|  |                                       |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |  |  |
|--|---------------------------------------|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  | kinh doanh thuốc lá<br>(bên thứ nhất) |  |  |  | <p>29 tháng 6 năm 2006;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số Luật số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;</li> <li>- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</li> <li>- Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá;</li> <li>- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;</li> <li>- Thông tư số 19/2025/TT-BYT</li> </ul> |  |  |  |
|--|---------------------------------------|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

|    |                                                             |                                                                                                  |                                                  |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |                  |   |
|----|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------|---|
|    |                                                             |                                                                                                  |                                                  |                  | ngày 15/6/2025 của Bộ Y tế về việc về phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực phòng bệnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |   |                  |   |
| 29 | Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá | Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị theo dấu văn bản đến. | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Chưa có quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;</li> <li>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;</li> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số Luật số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</li> <li>- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật</li> </ul> | X | DVCTT toàn trình | X |



|  |  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |  |  |
|--|--|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  |  |  |  |  | <p>chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;</p> <p>- Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ Y tế về việc về phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực phòng bệnh.</p> |  |  |  |
|--|--|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ

| STT | Số hồ sơ TTHC          | Tên thủ tục hành chính                                                  | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC                                                                          | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1.012096.000.00.00.H18 | Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp | Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế | Công bố tại Quyết định số 1056/QĐ-UBND, ngày 23/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Điện Biên |

|   |                        |                                                                                                     |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | 1.012097.000.00.00.H18 | Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp                                      | Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế  | Công bố tại Quyết định số 1056/QĐ-UBND, ngày 23/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Điện Biên                        |
| 3 | 1.003958.000.00.00.H18 | Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế. | Công bố tại Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên |